

Số: 24/2021/QĐST-DS

Tam Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Số 66/04, Khu C, thị trấn D, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957

2. Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện K, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 46/2, Khu H, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Võ Văn T đồng ý giao cho bà N số tiền tổng cộng là 30.000.000 đồng (anh T đã giao cho bà N nhận xong). Bà Lê Thị N đồng ý giao anh Võ Văn T phần đất tại thửa đất số 11, diện tích 340,4 m², tờ bản đồ số 11, loại đất ở và trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các mốc 1,2,3,4,1 (Kèm

theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 03/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình).

Anh Võ Văn T có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Về án phí và chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản: (giá đất chuyển nhượng thực tế tại địa phương là 50.000 đồng/m²).

3.1. Về án phí:

- Anh T tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 212.500 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số N_o 0012159 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên anh T được nhận lại số tiền là 87.500 đồng.

- Bà N tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 212.500 đồng. Tuy nhiên, bà N được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí do bà N là người cao tuổi theo quy định của pháp luật nên bà N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản là 2.320.000 đồng

Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản tranh chấp là 2.320.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền anh T đã tạm nộp chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản là 2.320.000 đồng theo phiếu thu ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình nên anh T không phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh